HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ CƯ PRAO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Cư Prao, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CƯ PRAO
KHÓA VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 26/10/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền mnúi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 27/10/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Thông báo kết luận số 164-TB/ĐU ngày 28/10/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp lần thứ 37;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách địa phương do xã Cư Prao quản lý; Báo cáo thẩm tra số: /BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

1. Thông qua tổng nguồn vốn dự kiến phục vụ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030: 73.504 triệu đồng *(Bằng chữ: Bảy mươi ba tỷ, năm trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn)*, cơ cấu dự kiến như sau:

STT	Nguồn vốn dự kiến	Số tiền (triệu đồng)
1	Vốn đầu tư thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia trên địa bàn trong giai đoạn 2026 - 2030	48.329
2	Vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn ngân sách địa phương	25.175
	Tổng cộng	**73.504**

2. Kế hoạch vốn dự kiến theo năm: Năm 2026 là 13.047 triệu đồng; năm 2027 là 12.567 triệu đồng; năm 2028 là 14.000 triệu đồng; năm 2029 là 16.000 triệu đồng; năm 2030 là 17.890 triệu đồng.

3. Thông qua định hướng phân bổ vốn và danh mục dự án dự kiến theo các Phụ lục kèm theo Nghị quyết này. Danh mục tập trung vào các lĩnh vực giao thông, giáo dục, quản lý nhà nước, hạ tầng kỹ thuật, văn hóa - thể thao và các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Các số liệu nguồn vốn và phân kỳ vốn tại khoản 1, khoản 2 Điều này là dự kiến phục vụ công tác lập kế hoạch, không phải là quyết định giao vốn hoặc cam kết chắc chắn về khả năng huy động, thu ngân sách. Việc giao kế hoạch vốn hằng năm phải căn cứ quyết định giao vốn của cấp có thẩm quyền, kết quả thu ngân sách thực tế, khả năng cân đối ngân sách và điều kiện bố trí vốn của từng dự án.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện và mục tiêu phát triển

1. Việc quản lý, phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công phải tuân thủ pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên dự án cấp thiết, có tính kết nối, tác động trực tiếp đến sản xuất và đời sống Nhân dân, dự án đủ điều kiện bố trí vốn; không đầu tư dàn trải và không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. UBND xã tổ chức rà soát, lựa chọn thứ tự ưu tiên các dự án gắn với mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số, từ 10% trở lên; ưu tiên các công trình có khả năng cải thiện hạ tầng giao thông, hỗ trợ sản xuất - kinh doanh, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng phải gắn với các giải pháp đồng bộ về thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, thương mại - dịch vụ, cải thiện môi trường đầu tư và huy động các nguồn lực hợp pháp.

3. Đối với các dự án chưa hoàn thành thủ tục chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc chưa đáp ứng điều kiện bố trí vốn, UBND xã tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định; không sử dụng Nghị quyết này thay thế các quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc quyết định giao kế hoạch vốn theo thẩm quyền.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và báo cáo kết quả tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Việc giao và giải ngân kế hoạch vốn chỉ được thực hiện khi dự án đáp ứng đầy đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; phù hợp với số thu ngân sách xã thực tế được hưởng, khả năng cân đối ngân sách và tiến độ thực hiện dự án, bảo đảm không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản

UBND xã chịu trách nhiệm theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện nguồn thu tiền sử dụng đất, phần ngân sách xã thực tế được hưởng, khả năng cân đối ngân sách, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Trường hợp nguồn thu thực tế thấp hơn dự kiến hoặc có thay đổi về khả năng cân đối ngân sách, tổng mức đầu tư, mức vốn, tiến độ thực hiện dự án, UBND xã chủ động xử lý theo thẩm quyền; đối với nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã, trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Cư Prao khóa VII, kỳ họp chuyên để lần thứ 3 thông qua ngày … tháng … năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- BTV Đảng uỷ; (b/c)
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- UBND xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Y Lốp Niê

DANH MỤC DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của HĐND xã Cư Prao)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026-2030	Dự kiến kế hoạch vốn theo từng năm					Ghi chú
						Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
	TỔNG CỘNG			**73.504**	**73.504**	**13.047**	**12.567**	**14.000**	**16.000**	**17.890**	
A	**Phân bổ có mục tiêu thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia trên địa bàn trong giai đoạn 2026 - 2030**			**48.329**	**48.329**	**8.922**	**8.017**	**9.000**	**10.500**	**11.890**	
I	**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**			**46.425**	**46.425**	**7.018**	**8.017**	**9.000**	**10.500**	**11.890**	
1	Nâng cấp đường giao thông nội thôn 12, xã Cư Prao	Thôn 1	BTXM	2.235	2.235	2.235					
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn 4 đi thôn 11 cũ (đoạn nối tiếp)	Thôn 4	BTXM	4.800	4.800	2.000	2.800				
3	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu vực buôn Pa, xã Cư Prao	Buôn Pa	Điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời	5.000	5.000	2.783	2.217				
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội buôn Pa (từ đường TSĐ đi khu làng Tày)	Buôn Pa	BTXM	6.000	6.000		3.000	3.000			
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn 2 đi thôn 3 (đoạn nối tiếp)	Thôn 3	BTXM	5.000	5.000			2.500	2.500		
6	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông từ đường TSĐ đi buôn Pa (3 tuyến)	Buôn Pa	BTXM	8.500	8.500			3.500	5.000		
7	Đường giao thông nội đồng thôn 1, xã Cư Prao (02 tuyến)	Thôn 1	BTXM	11.000	11.000				3.000	8.000	
8	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội thôn 5 (từ ngã 3 đi nhà bà Ngà)	Thôn 5	BTXM	3.890	3.890					3.890	
II	**Chương trình mục tiêu quốc gia Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa**			**1.904**	**1.904**	**1.904**					

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026-2030	Dự kiến kế hoạch vốn theo từng năm					Ghi chú
						Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa xã và thiết bị kèm theo	Thôn 6	Hàng rào, sân bê tông, hệ thống điện, trần nhà và mua sắm trang thiết bị	1.904	1.904	1.904					
B	**Phân bổ đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn ngân sách xã**			**25.175**	**25.175**	**4.125**	**4.550**	**5.000**	**5.500**	**6.000**	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội thôn 13 (từ nhà ông Lê Quang Vinh đến nhà ông Phạm Văn Duy - đoạn còn lại, khép tuyến)	Thôn 3	BTXM	250	250	250					
2	Xây dựng nhà vệ sinh trường THCS Lý Tự Trọng	Thôn 6	Xây dựng Nhà vệ sinh	600	600	600					
3	Cải tạo khuôn viên UBND xã		Cải tạo, di dời mái che và bồn hoa	175	175	175					
4	Xây dựng bếp ăn trường THDT bán trú THCS Nguyễn Khuyến	Thôn 2	Xây dựng Nhà bếp ăn	3.500	3.500	250	3.250				
5	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy xã Cư Prao.	Thôn 5	Nhà xe, gara ô tô, sân bê tông và mái cổng, nhà hội trường và nhà kho	670	670	670					
6	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Cư Prao	Thôn 1	Nhà làm việc;mái che; khuôn viên phía trước, phía sau; giếng khoan và đài nước	1.350	1.350	1.350					
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội thôn Ea Pil (từ nhà ông Nguyễn Văn Tạ đến nhà ông Trịnh Huy Giang)	Thôn Ea Pil	BTXM	830	830	830					
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội thôn Ea Pil từ nhà ông Đinh Minh Chiêm đến nhà ông Mông Văn Tìn (đoạn nối tiếp)	Thôn Ea Pil	BTXM	1.300	1.300		1.300				
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn 5 đi thôn 4 (đoạn từ nhà ông Phan Văn Vĩnh đến nhà ông Vũ Văn Hồng)	Thôn 5, thôn 4	BTXM	5.000	5.000			5.000			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026-2030	Dự kiến kế hoạch vốn theo từng năm					Ghi chú
						Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thôn nội thôn 1 (từ TL13 nhà ông Nguyễn Quang Đức đến nhà ông Nhữ Văn Chuyên)	Thôn 1	BTXM	5.500	5.500				5.500		
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thôn nội thôn 1 (từ vườn điều nhà ông Vũ Ca Chường đi khu nghĩa địa)	Thôn 1	BTXM	6.000	6.000					6.000	